TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25-12-2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; cư trú tại: Đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Tsai, Kun - H; cư trú tại: Phố S, thành phố G, huyện G, tỉnh Đài Loan, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết và phát sinh tình cảm khi làm cùng công ty tại Đài Loan nên bà và ông Tsai, Kun - H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ địa chỉ phố T, thành phố N, tỉnh Đài Loan, Trung Quốc. Vợ chồng chung sống đến tháng 2 năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do có sự khác biệt về văn hóa, xung đột về lợi ích, vật chất nên vợ chồng không còn có sự tôn trọng lẫn nhau. Chính vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng sứt mẻ không thể hàn gắn lại, nên đến tháng 3/2015 bà bỏ về Việt Nam. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tsai, Kun - H.

- Về con: Bà xác định là bà và ông Tsai, Kun - H không có con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà xác định là bà và ông Tsai, Kun - H không có tài sản chung, cũng như nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tsai, Kun - H không có văn bản phản hồi cho Tòa án, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 126 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Tsai, Kun - H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, có Quốc tịch Việt Nam; địa chỉ cư trú tại đường P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Tsai, Kun - H, có Quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc; trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định ông Tsai, Kun - H đã chuyển nơi cư trú đến tại địa chỉ phố S, thành phố G, huyện G, tỉnh Đài Loan, Trung Quốc, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà H và bị đơn ông Tsai, Kun - H, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Tsai, Kun - H bằng đường ngoại giao theo pháp luật tương trợ tư pháp. Cụ thể, Tòa án đã ra văn bản ủy thác tư pháp về dân sự số: 26/UTTPDS-TA15 ngày 23/5/2017 để ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan cấp tống đạt Thông báo thụ lý về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Tsai, Kun - H và yêu cầu ông Tsai, Kun - H gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; và thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; cũng như thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 26/10/2017, Vụ Pháp luật quốc tế - Bộ Tư pháp đã có Công văn số: 3203/BTP-PLQT về việc trả lời kết quả ủy thác tư pháp, theo đó, tại nội dung Công hàm số: 1060063164 ngày 29/8/2017 của Bộ Tư pháp lãnh thổ Đài Loan về việc Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác nêu trên do địa chỉ của đương sự không chính xác. Trong các ngày 20/12/2017 đến ngày 22/12/2017, Tòa án đã thông báo trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia

(VOV5) của Đài tiếng nói Việt Nam về thời gian và địa điểm xét xử vụ án xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Tsai, Kun - H và thông báo yêu cầu ông Tsai, Kun - H đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Tsai, Kun – Hua vẫn không có mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 6 Điều Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Tsai, Kun - H.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Tsai, Kun - H của bà Nguyễn Thị H thì thấy, hôn nhân của vợ chồng ông bà có những bất đồng về nhiều mặt dẫn đến tình cảm vợ chồng đến nay không còn; mặt khác, từ tháng 3 năm 2015 đến nay, bà H và ông Tsai, Kun - H không còn sống chung với nhau nên hôn nhân của ông, bà là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn ông Tsai, Kun - H của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng ông, bà không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Nguyễn Thị H phải chịu, theo quy định tại Điều 153 và Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 180, Điều 469 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Tsai, Kun - H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Tsai, Kun - H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001024 ngày 27 tháng 3 năm 2017, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 001081 ngày 23 tháng 5 năm 2017, của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà H đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về chi phí dịch thuật: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 810.000 đồng (Tám trăm mười ngàn đồng), bà H đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, theo Hóa đơn bán hàng số 0073138 ngày 24/5/2017 và Biên lai thu tiền lệ phí số 0047224 ngày 24/5/2017 của Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

5. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bà H đã nộp tiền và đã chi thanh toán cho Đài tiếng nói Việt Nam, theo Phiếu thu số 107/2017/DV ngày 20/11/2017 của Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia (VOV5), thuộc Đài tiếng nói Việt Nam.

6. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Tsai, Kun - H không có

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam